

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 03 BC/VNECO8-HĐQT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6000442866

Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng

Trụ sở chính : Số 10 đường Đào Duy Từ, P. Thống Nhất, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk

Điện thoại: (0262) 3859807 – Fax: (0262) 3858921

Website: vneco8.com.vn

Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: VE8

Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập:

Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 tiền thân là Xí nghiệp xây lắp điện Tây Nguyên, được thành lập theo quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 18 tháng 05 năm 1999 của Tổng Công ty xây dựng công nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Tổng đội xây lắp điện 2 và Tổng đội xây lắp và Thí nghiệm điện. Là một đơn vị thành viên, hạch toán phụ thuộc Công ty Xây lắp điện 3.

- Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Năm 2003, thực hiện Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 06 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần và Quyết định số 46/2002/NĐ-BCN ngày 22 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp về việc tổ chức lại Công ty xây lắp điện 3 thành Công ty Mẹ nhà nước trực thuộc Bộ công nghiệp và Quyết định số 54/2002/QĐ-BCN ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty xây lắp điện 3, thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con.

Thực hiện Quyết định số 132/2003/QĐ-BCN ngày 07 tháng 08 năm 2003 về việc Chuyển Xí nghiệp xây lắp điện Tây Nguyên thuộc Công ty xây lắp điện 3 thành Công ty cổ phần xây lắp điện 3.8 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Quyết định số 146/2003/QĐ-BCN ngày 11 tháng 09 năm 2003 về việc sửa đổi khoản 1 Điều 1 Quyết định 132. Ngày 19 tháng 11 năm 2003, Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần xây lắp điện 3.8 được long trọng tổ chức, trở thành Công ty hạch toán độc lập và là Công ty Con trong hệ thống các Công ty Con của Công ty xây lắp điện 3.

Khi Công ty xây lắp điện 3 - Công ty mẹ Nhà nước cổ phần hoá theo Quyết định số 3309/QĐ-BCN ngày 11 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ công nghiệp, Công ty cổ

phần xây lắp điện 3.8 được đổi tên thành Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 theo Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006.

Công ty VNECO8 đang cơ cấu lại tài sản, từng bước ổn định trong hoạt động SXKD và phát triển công ty trong thời gian tới.

Niêm yết:

Cổ phiếu của Công ty đã niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và chính thức chào sàn vào ngày 27 tháng 08 năm 2012 với một số nội dung như sau :

- + Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8
- + Mã cổ phiếu : VE8
- + Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá : 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- + Tổng số lượng niêm yết : 1.800.000 cổ phiếu
- + Tổng giá trị niêm yết : 18.000.000.000 đồng

- Các sự kiện khác:

Cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm cổ phần hoá:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam	27.545	55,09	
Cổ đông là người lao động trong Công ty.	22.455	44,91	Có 146 cổ đông

Cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam	1.006.809	55,93	
Cổ đông là người lao động trong Công ty và cổ đông khác.	793.191	44,07	Có 179 cổ đông

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình công ích: Xây dựng công trình thủy lợi, công trình điện, nguồn điện, cấp thoát nước, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500kV, công trình viễn thông, văn hoá, thể thao.

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Đầu tư xây dựng thủy điện vừa và nhỏ; Hoạt động sản xuất mua bán điện.

- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao: Sản xuất cột điện bê tông ly tâm các loại, các sản phẩm bê tông đúc sẵn.

- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác: Bán buôn vật tư, thiết bị điện, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.

- Xây dựng nhà các loại.

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp.

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng công trình giao thông cầu, đường, cống.

- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công, chế tạo các sản phẩm cơ khí.

- Vận tải hàng hóa đường bộ.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê : Đầu tư kinh doanh bất động sản; kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế mới.
- Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý phục vụ cho nhu cầu phát triển nghề nghiệp.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng : Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh; hàng trang trí nội thất – ngoại thất.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Cơ sở lưu trú khác.
- Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội): Đầu tư tài chính về cổ phiếu, cổ phần, trái phiếu.

- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác.

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- + Đại hội đồng cổ đông.

- + Hội đồng quản trị.

- + Ban kiểm soát.

- + Ban giám đốc.

- + Hệ thống các Phòng ban, Nhà máy, Đội, Tổ sản xuất trực thuộc.

- Các công ty con: Công ty không có công ty con.

4. Định hướng phát triển:

- + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Các mục tiêu định hướng chủ yếu của Công ty: Trong điều kiện kinh tế hiện nay, Công ty phấn đấu duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới mức tăng trưởng doanh thu.

Tập trung thi công hoàn thành các công trình đã trúng thầu, nhận thầu xây lắp các công trình khác khi có đủ điều kiện.

- + Mục tiêu trong năm 2024 :

- Doanh thu: 30.000 triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 100 triệu đồng

- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty sẽ phát triển đa ngành đa nghề: Sản xuất công nghiệp, dân dụng, giao thông, đầu tư các nhà máy điện độc lập, sản xuất và kinh doanh điện, kinh doanh bất động sản, thương mại, kinh doanh vận tải,... nhưng vẫn lấy ngành xây lắp điện làm trọng tâm, nhằm giảm bớt rủi ro, phát triển sản xuất, cơ sở vật chất gắn liền với việc liên danh liên kết với các đơn vị khác.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro pháp lý:

Là một công ty cổ phần, VNECO 8 chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật Việt Nam. Do đó rủi ro trong pháp lý là vấn đề rất quan trọng nhất là khi hệ thống pháp lý còn nhiều bất cập, chồng chéo, phức tạp... điều này tạo ra những thách thức trong công tác cập nhật và triển khai thực hiện các nghiệp vụ có liên quan.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty thường xuyên chủ động cập nhật liên tục sự thay đổi các quy định mới của pháp luật, từ đó đưa ra những chiến lược phát triển phù hợp, giảm thiểu tác động xảy ra.

b. Rủi ro ngành:

Là đơn vị xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp luôn có thời gian kéo dài, việc nghiệm thu bàn giao thường được thực hiện theo từng phần. Hơn nữa điều kiện làm việc ngoài trời chịu sự tác động ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên. Bên cạnh đó còn phụ thuộc vào tiến độ cung cấp hàng hóa của chủ đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng, khả năng thực hiện dự án...; Điều kiện lao động vừa thi công các công việc phần ngầm dưới đất, vừa thi công các công việc trên cao nên có nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; Nguyên nhiên vật liệu thường chiếm tỉ trọng chi phí lớn trong xây lắp các công trình. Do vậy, sự biến động về giá cả ảnh hưởng lớn đến doanh thu và thu nhập của doanh nghiệp.

Công ty đang cố gắng trong công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình để chủ động hơn về nguồn vốn nâng cao khả năng luân chuyển vốn nhanh nhất, đảm bảo cho hoạt động SXKD của công ty. Thường xuyên chăm lo đến đời sống của người lao động, luôn tổ chức tập huấn, huấn luyện về công tác an toàn trong lao động sản xuất nhằm đảm bảo và tránh rủi ro.

c. Rủi ro môi trường:

Với hoạt động chính là xây dựng các công trình hệ thống điện và sản xuất công nghiệp Công ty không tránh khỏi việc gây ra những tác động nhất định đến môi trường xung quanh như rác thải công nghiệp, tiếng ồn...

Công ty luôn tăng cường nghiên cứu các phương pháp thi công, sản xuất mới và đầu tư công nghệ tiên tiến hơn để giảm thiểu tác động này.

d. Rủi ro khác:

Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy phải luôn cập nhật thông tin nhằm đưa ra các biện pháp kịp thời phòng tránh và xử lý, đồng thời luôn nghiêm túc thực hiện các quy định theo pháp luật hiện hành.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tổng tài sản đến ngày 31/12/2023 : 105.860.695.581 đồng

- Tài sản ngắn hạn : 100.101.594.855 đồng

- Tài sản dài hạn : 5.759.100.726 đồng

2. Tổng nguồn vốn đến ngày 31/12/2023 : 105.860.695.581 đồng

- Nợ phải trả : 104.783.906.394 đồng

- Vốn chủ sở hữu : 1.076.789.187 đồng

3. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2023:

Năm 2023 là năm Công ty hoạt động không có hiệu quả, Công ty luôn luôn nằm trong tình trạng thiếu vốn để hoạt động SXKD dẫn đến doanh thu thấp trong khi các chi phí khác cũng tăng do đó lỗ nặng :

- Doanh thu và thu nhập khác : 33,92 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : -11,84 tỷ đồng.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Từng bước ổn định SXKD, tập trung thi công các công trình đã ký kết hợp đồng với chủ đầu tư, tìm kiếm các công trình mới nhằm duy trì và phát triển.

Tái cấu trúc lại tài sản của công ty, tạo dòng vốn lưu động để tập trung vào hoạt động SXKD.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT Năm 2023

Bảng cân đối kế toán

Stt	Nội dung	Số dư cuối năm	Số dư đầu năm
I	Tài sản ngắn hạn	100.101.594.855	193.295.083.203
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	738.147.886	4.980.064.544
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.572.784.190	11.572.784.190
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	43.456.171.126	135.075.502.840
4	Hàng tồn kho	44.276.248.439	41.690.867.440
5	Tài sản ngắn hạn khác	103.243.214	20.864.189
II	Tài sản dài hạn	5.759.100.726	7.693.150.885
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	5.452.193.727	6.871.198.352
	- TSCĐ hữu hình	4.194.716.727	5.613.721.352
	- TSCĐ vô hình	1.257.477.000	1.257.477.000
3	Tài sản dở dang dài hạn	82.045.872	82.045.872
4	Tài sản dài hạn khác	224.861.127	739.906.661
	Tổng tài sản	105.860.695.581	200.988.234.088
III	Nợ phải trả	104.783.906.394	188.069.290.246
1	Nợ ngắn hạn	104.315.368.264	187.049.664.147
2	Nợ dài hạn	468.538.130	1.019.626.099
IV	Vốn chủ sở hữu	1.076.789.187	12.918.943.842
1	Vốn chủ sở hữu	18.000.000.000	18.000.000.000
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	18.000.000.000	18.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	509.956.126	509.956.126

	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-17.433.166.939	-5.591.012.284
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	Tổng nguồn vốn		

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng & CC dịch vụ	33.926.987.969	239.413.230.753
2	D.thu thuần về bán hàng & CC Dvụ	33.926.987.969	239.413.230.753
3	Giá vốn hàng bán	36.484.019.168	235.864.291.407
4	LN gộp về bán hàng & CC dịch vụ	-2.557.031.199	3.548.939.346
5	Doanh thu hoạt động tài chính	584.577.810	353.491.660
6	Chi phí hoạt động tài chính	7.077.877.136	5.682.097.936
7	Chi phí bán hàng		16.199.401
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.725.006.830	4.426.925.331
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	-11.775.337.355	-6.222.791.662
10	Thu nhập khác		
11	Chi phí khác	66.817.300	412.150.305
12	Lợi nhuận khác	-66.817.300	-412.150.305
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-11.842.154.655	-6.634.941.967
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		149.218.258
15	Lợi nhuận sau thuế	-11.842.154.655	-6.784.160.225
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-6.578	-3.769

3. Báo cáo một số chỉ tiêu cơ bản hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỉ lệ %	Tỉ lệ %
1	2	3	4	5	6	7=(6/5)	8=(6/4)
1	Doanh thu, thu nhập	Tỷ.đ	239,76	180,20	33,92	0,19	0,14
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	-6,78	0,10	-11,84		
3	Thu nhập bình quân	Tr.đ/t	8,60	8,00	6,60	0,83	0,77

4. Kế hoạch năm 2023:

- Doanh thu: 30.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 100 triệu đồng
- Thu nhập bình quân (người/tháng): 7,50 triệu đồng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và đã được công bố thông tin trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và công bố trên Website của Công ty.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập :

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam.

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xây dựng điện VNECO 8 (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 04 năm 2024 từ trang 5 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như đã trình bày tại mục 4.3 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2023 Công ty có công nợ phải thu khách hàng là Công ty TNHH Ecoplastics Solutions số tiền 18.595.771.229 VND đã quá hạn thanh toán trên 6 tháng theo điều khoản của hợp đồng nhưng Công ty chưa thực hiện đánh giá trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với công nợ nêu trên. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị có thể thu hồi của công nợ nêu trên, do đó chúng tôi không thể xác định được liệu có cần điều chỉnh các số liệu liên quan trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề đã nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2.5 trong Báo cáo tài chính về khoản lỗ tích lũy đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 số tiền 17.433.166.939 VND (chưa bao gồm các nội dung đã được chúng tôi ngoại trừ nêu trên) và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 4.213.773.409 VND. Đồng thời, theo Thuyết minh số 4.16 và 4.17, Công ty có các khoản phải trả bảo hiểm, khoản nợ gốc và lãi vay đã quá hạn lần lượt là 2.842.888.673 VND, 64.578.136.701 VND và 3.426.269.398 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Các nhận xét đặc biệt (Thư quản lý): Không.

2. Kiểm toán nội bộ:

Ý kiến kiểm toán nội bộ:

Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức công ty nắm giữ:

- Tổng Công cổ phần xây dựng điện Việt Nam nắm giữ 55,93% cổ phần, ngoài ra không có tổ chức nào là cổ đông lớn của Công ty (Cổ đông chiếm 5% vốn điều lệ trở lên).

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban giám đốc.
- Hệ thống các phòng ban, Nhà máy, Đội, Tổ sản xuất trực thuộc.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát:

a. Hội đồng quản trị:

1. Ông: LÊ VĂN KHÔI

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 30/10/1974

Nơi sinh: Huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ thường trú: Tổ 91, K47/12 Lê Bá Trinh, P. Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số CCCD: 051074012506 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

2. Ông: NGUYỄN CÔNG DIỆU

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1975

Nơi sinh: Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã Cư Ê Bua, thành phố Buôn Ma Thuột.

Số CCCD: 045075000275 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/03/2021.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế năng lượng.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8.

3. Ông: NGUYỄN THỊ HÓA

Giới tính: Nữ.

Ngày tháng năm sinh: 16/08/1974

Nơi sinh: Triệu Phước, Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Triệu Phước, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: 05 Phan Huy Chú, P. Khánh Xuân, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Số CCCD: 405174004432 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/08/2021.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

b. Ban Giám đốc :

1. Ông: NGUYỄN CÔNG DIỆU

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 01/01/1975

Nơi sinh: Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: Thôn 2, xã Cư Ê Bua, thành phố Buôn Ma Thuột.

Số CCCD: 045075000275 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/03/2021.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế năng lượng.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 8.

2. Ông: ĐỖ CHIẾN THẮNG

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 06/03/1973

Nơi sinh: Thị xã Hải Dương, T. Hải Dương.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Đồng Tâm, Ninh Giang, Hải Dương.

Địa chỉ thường trú: 351/3 Lê Duẩn, P. Ea Tam, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Số CCCD: 066073003155 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc.

3. Ông: ĐẶNG PHƯƠNG

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 16/04/1989

Nơi sinh: Xã La Phang, H. Chư Pưh, T. Gia Lai..

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Xã Vinh Giang, H. Phú Lộc, T. Thừa Thiên – Huế.

Địa chỉ thường trú: Kiệt 3/55 Võ Văn Kiệt, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk.

Số CCCD: 064089007055 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/08/2021.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc.

c. Ban kiểm soát:

1. Ông: VÕ QUANG

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 15/03/1977

Nơi sinh: Thành phố Đà Nẵng.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Địa chỉ thường trú: 31 Huy Cận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số CCCD: 048077005378 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/06/2021.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ hiện nay: Phó phòng Tài chính – Kế toán Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

2. Ông: TRẦN NGỌC BÁU

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1975

Nơi sinh: TP Vinh, Nghệ An.

Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Phúc Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An.

Địa chỉ thường trú: 37 Y Ôn, TP. Buôn Ma Thuột.

Số CCCD: 040075000901 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/03/2021.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Kỹ thuật - Vật tư Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8.

3. Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH HƯỜNG

Giới tính: Nữ.

Ngày tháng năm sinh: 06/04/1975

Nơi sinh: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Xuân Hồng, Xuân Trường, Nam Định.

Địa chỉ thường trú: 104/9A Mai Hắc Đế, P. Tân Thành, TP Buôn Ma Thuột.

Số CCCD: 036175021643 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06/08/2022.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Tổng hợp Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO8.

d. Kế toán trưởng:

Ông: Nguyễn Hữu Đăng

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 01/11/1972

Nơi sinh: Đại Hòa, Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị.

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Đại Hòa, Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị.

Địa chỉ thường trú: Đại Hòa, Triệu Đại, Triệu Phong, Quảng Trị.

Số CCCD: 045072014972 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/02/2022.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8, phụ trách quản trị kiêm thư ký, Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát.

Stt	Diễn giải	Số lượng	Trong đó Thành viên độc lập
1	Hội đồng quản trị	03	01
2	Ban Kiểm soát	03	01

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (kể cả số cổ phần được công ty mẹ ủy quyền):

Stt	Họ tên	Chức vụ	SL cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Lê Văn Khôi	Chủ tịch HĐQT	450.000	25,00	
2	Nguyễn Công Diệu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	199.029	11.06	
3	Nguyễn Thị Hóa	Thành viên HĐQT	0	0	
4	Võ Quang	Tr. Ban kiểm soát	360.000	20,00	
5	Trần Ngọc Báu	TV. Ban kiểm soát	2.900	0,16	
6	Nguyễn Thị Bích Hường	TV. Ban kiểm soát	0	0	
7	Đỗ Chiến Thắng	P. Giám đốc	0	0	
8	Đặng Phương	P. Giám đốc	0	0	
9	Nguyễn Hữu Đăng	Kế toán trưởng	0	0	

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

Stt	Diễn giải	SLCĐ	SL cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Tổng Cty CP xây dựng điện Việt Nam	01	1.006.809	55,93	
2	CBCNV Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 8 và cổ đông khác	179	784.491	43,59	

Cổ đông lớn là tổ chức

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 344 Phan Châu Trinh, Thành phố Đà Nẵng

Ngành nghề hoạt động:

Xây lắp các công trình điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500kV, Các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng.

Thiết kế chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm.

Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột điện BTLT, các sản phẩm bê tông khác, kinh doanh các chủng loại VLXD, ...

Sản xuất, kinh doanh điện, ...

Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật, ...

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Stt	Diễn giải	SLCĐ	SL cổ phần	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Choi Eun Hee	1	600	0,03	Cập nhật ngày 22/03/2022
2	Jang Miran	1	300	0,02	Cập nhật ngày 22/03/2022
3	Kim Sunwoo	1	1.400	0,08	Cập nhật ngày 22/03/2022
4	Lee Jun Ho	1	7.400	0,41	Cập nhật ngày 22/03/2022
5	Yamazki Atsushi	1	200	0,01	Cập nhật ngày 22/03/2022
6	Finansia Syrus Sencurities Public Company Limited	1	4.000	0,22	Cập nhật ngày 22/03/2022

Buôn Ma Thuột, ngày 11 tháng 04 năm 2024



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ VĂN KHÔI